BỘ TÀI CHÍNH - BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 214/2013/TTLT-BTC-BCA	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2013*

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: C NGÀY 17.1
Kính chuyển: TTĐT

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Số: C
Ngày: 17/01

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 và Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc

Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 8 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư liên tịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 và Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với tài sản của cơ sở phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm trong việc trích lập kinh phí cho các hoạt động phòng cháy, chữa cháy (sau đây viết tắt là PCCC) và cơ chế quản lý cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí này; trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ quy định tại Phụ lục 1 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy (sau đây gọi là Nghị định số 35/2003/NĐ-CP), Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc (sau đây gọi là Nghị định số 46/2012/NĐ-CP), doanh nghiệp bảo hiểm được phép kinh doanh bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ quy định tại Phụ lục 1 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP và Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 46/2012/NĐ-CP phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với tài sản của cơ sở đó.

2. Trách nhiệm mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc

a) Đối với những cơ sở phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có cơ sở đó chịu trách nhiệm mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

b) Đối với cơ sở trong đó có nhiều hộ như nhà tập thể, nhà chung cư hoặc trong một cơ sở mà có nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân thuê, trách nhiệm mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc thực hiện như sau:

- Trường hợp xác định được người là chủ sở hữu cơ sở hoặc người được chủ sở hữu giao quản lý hoặc người đại diện chung (sau đây gọi chung là người đại diện), thì người đó chịu trách nhiệm mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. Từng hộ, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp phí bảo hiểm cho người đại diện. Trong trường hợp này, người được bảo hiểm là từng hộ, cơ quan, tổ chức, cá nhân đã nộp phí bảo hiểm cho người đại diện.

- Trường hợp không xác định được người đại diện thì từng hộ, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong cơ sở đó có trách nhiệm trực tiếp mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

3. Doanh nghiệp bảo hiểm, cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy tắc, biểu phí bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc do Bộ Tài chính ban hành. Trường hợp xảy ra tổn thất thì việc xác định nguyên nhân cháy, nổ dẫn đến tổn thất thuộc trách nhiệm của cơ quan Công an có thẩm quyền.

4. Các quy định về đối tượng, tài sản phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; số tiền bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc tối thiểu; hợp đồng bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và các quy định khác về chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc thực hiện theo

quy định tại Chương II Nghị định số 130/2006/NĐ-CP và Điều 2 Nghị định số 46/2012/NĐ-CP.

5. Doanh nghiệp bảo hiểm không được từ chối bán bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc khi bên mua bảo hiểm đã tuân thủ các quy định của pháp luật về PCCC, trừ các trường hợp sau:

a) Cơ sở chưa được nghiệm thu về PCCC khi xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng;

b) Cơ sở không có biên bản kiểm tra về PCCC của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy hoặc biên bản kiểm tra đã quá 01 năm tính từ thời điểm lập đến thời điểm mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;

c) Cơ sở đang bị đình chỉ hoặc tạm đình chỉ hoạt động do vi phạm nghiêm trọng các quy định về PCCC.

6. Doanh nghiệp bảo hiểm được quyền chấm dứt hợp đồng bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc trong trường hợp bên mua bảo hiểm không thực hiện theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm. Việc chấm dứt hợp đồng bảo hiểm thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phương thức đóng góp cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy

1. Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc có trách nhiệm đóng góp kinh phí để phục vụ cho các hoạt động PCCC theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày 30 tháng 6 và 31 tháng 12 hàng năm, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm chuyển số tiền đóng góp kinh phí hoạt động PCCC vào Tài khoản của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ do Bộ Công an mở tại Kho bạc nhà nước Trung ương; báo cáo kết quả kinh doanh bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và báo cáo số tiền trích nộp từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định tại Phụ lục 4, 5 ban hành kèm theo Thông tư số 220/2010/TT-BTC ngày 30/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và gửi về Bộ Tài chính.

2. Đối với hợp đồng bảo hiểm trọn gói có bao gồm cả bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc thì doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm tách riêng phần bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc bằng phụ lục đính kèm hợp đồng và phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 130/2006/NĐ-CP.

3. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ khi kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán nguồn kinh phí phải đóng góp cho các hoạt động PCCC theo Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư số 220/2010/TT-BTC ngày 30/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và gửi về Bộ Tài chính.